

Bản án số: 07/2025/HSST

Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Bà Đặng Ngọc Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2024/TLST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2025, đối với:

* **Bị cáo:** Nguyễn Chí T, sinh năm 1992; tại Kiên Giang; nơi cư trú ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà La Thị T2; bị cáo không có vợ, con; tiền án: 02 lần, tại Bản án số 230/2012/HSPT, ngày 23/10/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tại Bản án số 62/2020/HSPT, ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” cả hai bản án đều chưa xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/01/2006, Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Ngày 02/7/2007, Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 14/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 38/2009/HSST; Ngày 30/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 52/2010/HSST. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024 cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:*

- Phạm Văn T3, sinh năm 1958; nơi cư trú số G, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Nguyễn Văn T4, sinh năm 1960; nơi cư trú số A, đường P, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Thạch Thị Thúy N, sinh năm 2004; địa chỉ số F, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Nguyễn Thị Quỳnh Q, sinh năm 2004; địa chỉ số F, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Nguyễn Thu H – Chủ hộ kinh doanh YUMI; địa chỉ số F, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Hoàng T5, sinh năm 2001; địa chỉ ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/7/2024). (xin vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Phan Thanh V, sinh năm 1993; nơi cư trú số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988; nơi cư trú số H, ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- Phạm Huỳnh Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988; nơi cư trú số H, ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/10/2024, Nguyễn Chí T đi cùng với bạn gồm Phan Thanh V, Nguyễn Văn H1 và Phạm Huỳnh Đ đến quán K tại số F, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vào phòng VIP 5 để hát và nhậu. Sau khi uống nhiều bia thì Nguyễn Chí T mất bình tĩnh la hét và bỏ ra khỏi phòng đi về phía phòng VIP3 lấy một cây kim loại màu trắng (tay cầm ky hốt rác), khi đi ngang chị Thạch Thị Thúy N là nhân viên của quán, T dùng cây đánh vào vai chị N một cái, lúc này V, H1 và Đ chạy đến can ngăn, T vứt bỏ cây kim loại tiếp tục

đi đến khu vực bếp của quán lấy hai con dao bằng kim loại cán gỗ dài 12cm, rộng 2,5 cm, mỗi tay cầm một con dao đi về phía trước của quán, khi đi đến tủ thờ thì T dùng chân đá ngã đồ vật trên tủ thờ, ra phía trước cửa quán T thấy ông Nguyễn Văn T4 là khách của quán đang đứng nên T dùng dao chém về phía ông T4 nhưng không trúng, thấy T không kiểm soát được hành vi nên anh V chạy đến ôm T lại nhưng cũng bị T quơ dao phản kháng nên anh Vũ L ra. Lúc này T thấy ông Nguyễn Văn T6 là bảo vệ của quán đang đứng gần đó, T cầm dao chém ông T6 hai cái trúng vào vùng tay trái nên ông T6 bỏ chạy thì bị vấp ngã, T rượt theo chém trúng lưng ông T6 thêm một cái thì bị ông T6 đập vào bụng nên T dừng lại. T tiếp tục cầm dao ra khỏi quán thấy chị Nguyễn Thị Quỳnh Q là nhân viên của quán đang đứng mua hủ tiếu gần đó, T dùng bề sống dao chém lên đầu của Q làm gãy dao, T vứt bỏ cán dao, nhặt phần lưỡi dao cật vào túi quần, tiếp tục cầm con dao còn lại chém ông T4 trúng vào tay trái làm ông T4 bỏ chạy. Bị can T cứ cầm dao đi xung quanh nên không ai dám can ngăn và nhân viên của quán điện thoại báo cho Công an P đến không chế và thu giữ hung khí.

Theo kết luận giám định pháp y số 263, 264 cùng ngày 23/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh V kết luận tỷ lệ thương tích lần lượt của Nguyễn Văn T4 là 06%, Nguyễn Văn T6 là 07%.

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do sử dụng rượu bia quá nhiều không kiểm soát được bản thân nên dùng dao tấn công người khác. Bản thân Nguyễn Chí T có một tiền án về tội Cướp tài sản bị Tòa án Nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 năm tù, sau khi chấp hành án xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích thì đến năm 2019 tiếp tục bị Tòa án Nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, vừa chấp hành xong thì T tiếp tục phạm tội Cố ý thương tích nên lần phạm tội này T phải chịu trách nhiệm vụ trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tại cáo trạng số: 01/CT-VKSND-TPVL, ngày 13/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xin rút một phần nội dung cáo trạng về việc không áp dụng tình tiết tăng trách nhiệm hình sự “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” và “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm d, e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đồng thời khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Chí T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương*

tích”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (B) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu 02 cây dao bằng kim loại; 01 ống kim loại để tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu thêm nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ.

Bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất kết quả giám định pháp y về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây cho các bị hại; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; việc bị cáo chém ông T6, ông T4 là do uống nhiều rượu bia, không kèm chế được bản thân.

Bị cáo nói lời sau cùng: Việc bị cáo có hành vi gây thương tích cho các bị hại là bị cáo uống nhiều rượu, bia không kèm chế được bản thân; sau khi tỉnh lại thì bị cáo thấy ân hận, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, đồng thời các bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo không có ruộng đất sản xuất, cha mẹ bị bệnh không ai chăm sóc. Nay bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm, xin các bị hại tha thứ và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Chí T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật

chứng; Kết luận giám định Pháp y về thương tật, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, khoảng 21 giờ ngày 16/10/2024, bị cáo T cùng bạn là các anh V, H1, Đ đến quán K tại số F, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để hát Karaoke và nhậu (phòng VIP 5). Trong lúc uống bia thì bị cáo T mất bình tĩnh, la hét rồi bỏ đi ra ngoài lấy 01 cây kim loại đánh vào vai của chị N 01 cái thì 03 người bạn đi cùng đến can ngăn; bị cáo vứt bỏ cây kim loại tiếp tục vào khu vực bếp của quán lấy 02 con dao bằng kim loại cán gỗ dài 12cm, rộng 2,5cm đi ra phía trước chém ông T4 nhưng không trúng, các bạn của bị cáo cũng can ngăn nhưng không được; lúc này bị cáo thấy ông T6 là bảo vệ đứng gần đó nên chém ông T6 02 cái trúng vào tay, ông T6 bỏ chạy thì vấp té, bị cáo tiếp tục chém 01 cái vào lưng thì bị ông T6 đập vào bụng thì bị cáo không chém nữa và tiếp tục cầm dao đi ra ngoài thấy chị Q đứng gần đó nên chém bằng bề sống lưỡi dao lên đầu chị Q 01 cái làm cho cán dao bị gãy; bị cáo tiếp tục cầm con dao còn lại chém ông T4 trúng vào tay.

[3] Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 263/KLTTCT-TTPY và số 264/KLTTCT-TTPY cùng ngày 23/10/2024 đã xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T4 là 06% (Sáu) và ông T6 là 07% (Bảy). Ngoài ra, xét thấy bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau xử 04 năm tù về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Tái phạm”* nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cho nên đây là trường hợp *“Tái phạm nguy hiểm”*. Do đó hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội *“Cố ý gây thương tích”* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo T có tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo *“Có tính chất côn đồ”*, thể hiện giữa bị cáo với ông T6, ông T4 không quen biết, không mâu thuẫn với nhau, nhưng ngang nhiên dùng dao chém các bị hại, nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không thấy ăn

năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xong, đồng thời các bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, có đủ cơ sở cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần **giảm nhẹ cho bị cáo** một phần hình phạt, nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập và sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 02 cây dao bằng kim loại; 01 ống kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận tiền bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 13, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu 02 cây dao bằng kim loại; 01 ống kim loại để tiêu hủy (vật chứng được mô tả chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 06 bản
- Trại giam Công an TPVL; 01 bản
- Tòa án Tỉnh; 01 bản
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; 01 bản
- Công an thành phố Vĩnh Long; 01 bản
- Viện kiểm sát ND TPVL; 01 bản
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; 01 bản
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; 01 bản
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; 01 bản
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL; 01 bản
- UBND xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; 01 bản
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Võ Tấn Thành